



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Ngày phân tích : 07.01.2013

#### THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	TLH
Giá ngày 07/01/2013	5,300
Giá thấp nhất 52 tuần	3,900
Giá cao nhất 52 tuần	8,100
Khối lượng trung bình 10 ngày	385,267
Khối lượng CPLH (triệu)	57.707
Giá trị vốn hóa thị trường (tỷ)	305,846

#### CƠ CẤU SỞ HỮU

Nguyễn Mạnh Hà	19.17%
Phạm Thị Hồng	17.00%
Nguyễn Văn Quang	13.46%
Cổ đông nước ngoài	1.09%
Cổ đông khác	49.28%

#### CHỈ SỐ CƠ BẢN

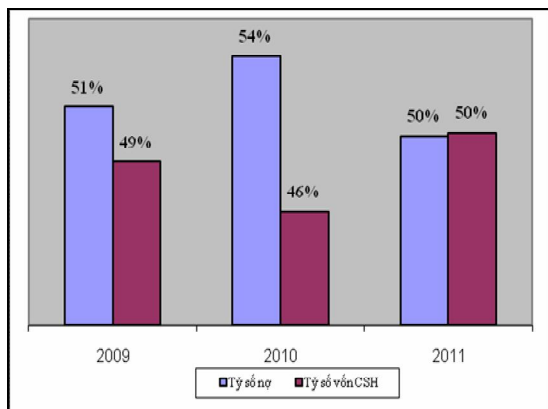
EPS	439
P/E	12
E/P	8%
BV (đồng)	12,761
ROE	4%
ROA	2%
BETA	1.3
Giá trị nội tại (đồng)	24,150

#### NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

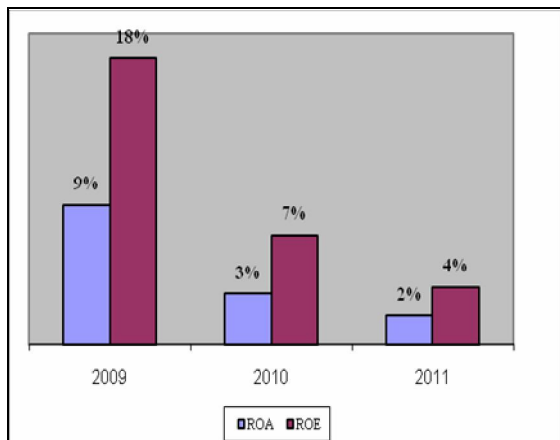
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ số thanh toán hiện thời	1.69	1.50	1.53	1.52	1.50
Tỷ số thanh toán nhanh	1.00	0.41	0.44	0.43	0.86
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ /VSCH	106%	118%	100%	108%	96%
Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS	87%	80%	76%	78%	73%
Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản	51%	54%	50%	52%	49%
Tỷ số vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	49%	46%	50%	48%	51%
Tỷ số hoạt động	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	6.8	3.5	2.9	2.3	2.8
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	54	106	127	116	95
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	6.6	7.7	22.7	6.5	5.1
Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày)	56	48	16	41	53
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	12.8	9.8	8.0	5.1	3.5
Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày)	29	37	45	52	77
Hiệu suất sử dụng tài sản dài hạn (vòng)	14.6	15.2	17.3	11.8	10.28
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ lệ lãi gộp	11%	9%	10%	11%	4%
ROS (Doanh lợi tiêu thụ)	6%	2%	1%	2%	2%
ROA (Doanh lợi tài sản)	9%	3%	2%	4%	2.4%
ROE (Doanh lợi Vốn CSH)	18%	7%	4%	7%	4.8%
Tỷ số giá thị trường	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
BV (đồng)	14,077	13,906	12,761	13,495	13,381
EPS (đồng)	2,513	970	439	954	637
P/E			12		
E/P (%)			8%		
Giá trị nội tại			24,150		
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tăng trưởng doanh thu	87%	28%	-1%	3%	-13%
Tăng trưởng lợi nhuận	527%	-60%	-52%	-17%	-35%
Tăng trưởng tổng tài sản	472%	12%	-15%	-11%	-6%
Tăng trưởng vốn CSH	238%	6%	-8%	-3%	2%
Chỉ tiêu chi phí (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Chi phí bán hàng	59%	10%	16%	17%	-7%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	309%	55%	71%	34%	-9%



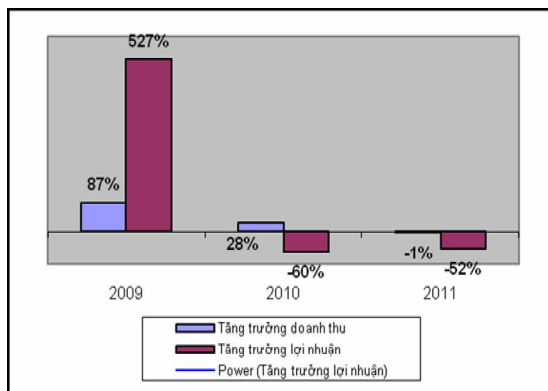
### ĐỒ THỊ TỶ LỆ NỢ / VỐN CSH



### ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG TĂNG TRƯỞNG



### ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN / DOANH THU



### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN (TLH)

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là gia công sản xuất thép có độ dày 3 đến 12 mm, buôn bán thép hình chữ U, thép tấm, thép cuộn. Ngoài ra, công ty còn nhận thi công các công trình xây dựng.

Năm 2011 tình hình kinh tế khó khăn, nhu cầu xây dựng giảm nên sức tiêu thụ các mặt hàng vật liệu xây dựng như sắt thép xi măng... bị sụt giảm dẫn đến kết quả kinh doanh lợi nhuận giảm mạnh. Cụ thể, doanh thu đạt 2.963 tỷ đồng, giảm 1%, bên cạnh việc giảm doanh thu thì hoạt động tài chính của công ty bị lỗ hơn 200 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí tài chính 222 tỷ đồng, tăng 28%, ngoài ra chi phí quản lý doanh nghiệp 29 tỷ đồng, tăng 71%, từ đó dẫn đến lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 27 tỷ đồng, giảm 52% so với năm 2010.

9 tháng đầu năm 2012, kết quả kinh doanh tiếp tục giảm. Doanh thu đạt 2.058 tỷ đồng, giảm 13%, chủ yếu do công ty phải giảm giá bán nhằm kích thích tiêu thụ từ đó dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm mạnh từ 11% xuống còn 4%, kéo theo lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 37 tỷ đồng, giảm 35% so với 9 tháng đầu năm 2011. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2012, công ty hoàn thành được 60% kế hoạch doanh thu và 35% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Công ty đưa kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt 10% trong năm 2012 này.

Tỷ số thanh toán ít biến động. Năm 2011, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.53 lần và chỉ số thanh toán nhanh đạt 0.44 lần, 9 tháng đầu năm 2012 tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.5 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 0.86 lần. Qua đó ta thấy tỷ số thanh toán nhanh luôn bé hơn 1 và chênh lệch nhiều so với tỷ số thanh toán hiện thời chứng tỏ hàng tồn kho ứ đọng nhiều, nên khả năng thanh toán bị yếu, tài sản ngắn hạn sau khi loại trừ hàng tồn kho thì không đủ để thanh toán nợ ngắn hạn được an toàn.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm nhẹ. Năm 2011 nợ chiếm tỷ lệ 100% trên vốn chủ sở hữu. 9 tháng đầu năm 2011 nợ chiếm tỷ lệ 108% trên vốn chủ sở hữu so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 96%. Xét thấy 9 tháng đầu năm 2012 tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm là do nợ vay ngắn hạn ở mức 312 tỷ đồng, giảm 18%, nợ vay dài hạn còn 3 tỷ, giảm 70%. Ta thấy các khoản nợ vay đã giảm đáng kể, do đó công ty sẽ giảm được áp lực trả lãi và nợ gốc vay.

Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản ít biến động. Năm 2011, nợ chiếm 50% trên tổng tài sản, 9 tháng đầu năm 2012 nợ chiếm 49% trên tổng tài sản, nhận thấy tỷ lệ nợ trên tổng tài sản ở mức trung bình và chưa có xu hướng giảm nên khả năng thanh toán cũng chưa được cải thiện tốt hơn, vẫn đang ở mức rủi ro.



Năm 2010, vòng quay tồn kho đạt 4 vòng ứng với 106 ngày so với năm 2011 giảm còn 3 vòng ứng với 127 ngày, cho thấy năm 2011 công ty bán hàng chậm hơn nên thời gian tồn kho tăng lên. 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay tồn kho đạt 2 vòng ứng với 116 ngày so với 9 tháng đầu năm 2012 tăng lên 3 vòng ứng với 95 ngày. Như vậy, 9 tháng đầu năm 2012 này công ty tập trung công tác bán hàng, hàng tồn kho luân chuyển nhanh hơn so với cùng kỳ, nhờ đó mà thời gian lưu kho giảm xuống.

Xét vòng quay phải thu. Năm 2010 vòng quay phải thu đạt 8 vòng ứng với 48 ngày so với năm 2011 tăng lên 23 vòng ứng với 16 ngày, cho thấy năm 2011 công tác thu nợ tiến triển nhanh vượt bậc nên thời gian thu tiền được rút ngắn đáng kể. 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay phải thu đạt 7 vòng ứng với 41 ngày so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 5 vòng ứng với 53 ngày. Như vậy, 9 tháng đầu năm 2012 tốc độ thu nợ chậm hơn cùng kỳ do đó kỳ hạn thu tiền tăng lên.

Vòng quay phải trả có xu hướng giảm. Năm 2011 vòng quay phải trả đạt 8 vòng ứng với 45 ngày, 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay phải trả đạt 5 vòng ứng với 52 ngày so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 4 vòng ứng với 77 ngày. Qua đó cho thấy công ty ngày càng trì hoãn trả nợ nên thời gian trả nợ tăng lên liên tục.

Năm 2011, do tình hình kinh tế khó khăn, nhằm tránh gánh nặng chi phí lãi vay nên công ty đã cắt giảm các khoản vay nợ, ít sử dụng đòn bẩy tài chính và cũng không tăng thêm vốn đầu tư vì thế mà qui mô hoạt động của công ty bị thu hẹp, thể hiện qua sự sụt giảm của tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Cụ thể, tổng tài 1.500 tỷ đồng, giảm 15%, vốn chủ sở hữu 751 tỷ đồng, giảm 8% so với năm 2010.

Ứng với sự thu hẹp qui mô kinh doanh thì kết quả lợi nhuận cũng sụt giảm mạnh chứng tỏ tỷ suất sinh lời trên tài sản ROA và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE bị giảm xuống. Cụ thể, ROA năm 2010 đạt 3% so với năm 2011 giảm còn 2%, ROE năm 2010 đạt 7% so với năm 2011 giảm còn 4%, qua đó ta thấy năm 2011 hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu của công ty giảm. Bước sang 9 tháng đầu năm 2012, tỷ suất ROA và ROE tiếp tục giảm và đang ở mức thấp. Cụ thể, ROA 9 tháng đầu năm 2011 đạt 4% so với 9 tháng đầu năm 2012 giảm còn 2.4%, ROE 9 tháng đầu năm 2011 đạt 7% so với 9 tháng đầu năm 2011 cũng giảm còn 4.8%. Ta nhận thấy cả ROA và ROE đều thấp hơn lãi suất ngân hàng chứng tỏ lợi nhuận đạt được không tương xứng với tài sản và vốn chủ sở hữu hiện có, đồng thời công ty sử dụng đòn bẩy tài chính không mang lại hiệu quả

EPS năm 2010 đạt 970 đồng/cp so với năm 2011 giảm 55% và còn 439 đồng/cp, qua đó ta thấy vì công ty sử dụng vốn cổ đông không hiệu quả nên lợi nhuận sinh ra trên mỗi cổ phiếu bị giảm nhiều. Với mức giá đóng cửa ngày 07.01.2013 là 5.300 đồng/cp, TLH có tỷ suất P/E là 12 tỷ suất E/P đạt 8%, thấp hơn so với lãi suất ngân hàng. Xét thấy, TLH đang có kết quả kinh doanh không khả quan do lợi nhuận liên tiếp sụt giảm, từ đó các tỷ suất sinh lời bị giảm theo và đang ở mức thấp, khả năng thanh toán cũng không an toàn, thêm vào đó là tình hình kinh tế vĩ mô năm 2013 vẫn được xem là còn nhiều khó khăn, TLH cũng chưa phải là doanh nghiệp có nhiều thế mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành như Hòa Phát, Hoa Sen,...Do đó, để tránh rủi ro thì nhà đầu tư chưa nên đầu tư vào TLH trong thời điểm này.



### **KHUYẾN CÁO:**

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

### **PNS RESEARCH**

Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
Phó phòng	: Đặng Thị Thanh Bình	binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Nguyễn Thị Mỹ Nga	nga.nguyen@ chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lê Thị Thạch Thảo	thao.le@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Âu Gia Huệ	hue.au@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lưu Niệm Dân	dan.luu@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@chungkhoanphuongnam.com.vn

### **LIÊN HỆ**

**Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam**

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www. Chungkhoanphuongnam.com.vn